

Số: 177/QĐ-VKSJC

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc thành lập Công thông tin điện tử  
Viện kiểm sát nhân dân tối cao

**VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO**

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin năm 2006;

Căn cứ Luật Báo chí năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 275/QĐ-VKSJC ngày 19/6/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao;


Căn cứ Giấy phép số 245/GP-TTĐT ngày 26/12/2019 của Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử về việc thiết lập Công thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

Xét đề nghị của Giám Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Đoàn 01 Khoa học Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập Công thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao và ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tổ chức, hoạt động của Công thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Thủ trưởng các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự các cấp, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như trên 3 (bộ phận);
- Đ/c Viện trưởng VKSND tối cao (để báo);
- Lưu: VT, VP.

**KT. VIỆN TRƯỞNG  
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



Nguyễn Huy Tiến

## QUY ĐỊNH

### Tổ chức, hoạt động của Công thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao

(Ban hành kèm theo Quyết định số 477 /QĐ-VKSCTC ngày 10/5/2020  
của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao)

## Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về tổ chức, hoạt động của Công thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao, về nội dung thông tin và cơ chế phối hợp trong việc cung cấp, biên tập và cập nhật thông tin lên Công thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao của các tổ chức, đơn vị, cá nhân trong và ngoài ngành Kiểm sát nhân dân.

2. Quy định này được áp dụng đối với tất cả các cá nhân, đơn vị, tổ chức tham gia quản lý, duy trì hoạt động của Công thông tin điện tử, tham gia cung cấp thông tin để đăng tải trên Công thông tin điện tử.

#### Điều 2. Vị trí, chức năng của Công thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao

Công thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao là điểm truy cập duy nhất của Viện kiểm sát nhân dân tối cao trên môi trường mạng liên kết tích hợp các kênh thông tin, các dịch vụ và ứng dụng nhằm phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao, phục vụ hoạt động tác nghiệp, phối hợp của các cá nhân, đơn vị trong ngành Kiểm sát nhân dân; giới thiệu chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của Viện kiểm sát các cấp qua mạng Internet.

Công thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao do Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao (Phòng Trung tin điện tử) trực tiếp quản lý và tổ chức hoạt động.

Công thông tin điện tử phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật hiện hành về quản lý, cung cấp thông tin trên môi trường thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

#### Điều 3. Tên, địa chỉ của Công thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao

Tên cơ quan chủ quản Công thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao: Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Tên cơ quan thành lập Công thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao: Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

- Tên miền: [www.vksandc.gov.vn](http://www.vksandc.gov.vn)

[www.vks.gov.vn](http://www.vks.gov.vn)

- Trụ sở: Số 9, phố Phạm Văn Bạch, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

#### **Điều 4. Nguyên tắc thông tin và bảo mật thông tin**

##### **1. Yêu cầu đối với thông tin**

a) Bảo đảm đúng đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chủ trương, chỉ đạo của lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

b) Trung thực, chính xác, khách quan, kịp thời, phục vụ tích cực cho công tác quản lý nhà nước và công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Viện kiểm sát nhân dân tối cao cũng như nhu cầu khai thác thông tin của người dân;

c) Phù hợp với mục đích, yêu cầu của Công thông tin điện tử theo quy định này, tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật Nhà nước, báo chí, sở hữu trí tuệ, quản lý thông tin trên Internet và tuân thủ các quy định của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

d) Việc đăng tải, trích dẫn, sử dụng lại thông tin trên Công thông tin điện tử phải ghi rõ thông tin về tác giả, nguồn của thông tin.

2. Các tổ chức và cá nhân cung cấp thông tin có trách nhiệm đảm bảo tính chính xác, trung thực của thông tin do mình cung cấp để đưa lên Công thông tin điện tử, chấp hành đúng các quy định hiện hành về quyền tác giả. Đối với thông tin được trích dẫn, sưu tầm từ các nguồn khác thì phải ghi rõ tên tác giả, nguồn cung cấp và ngày mà thông tin trích dẫn đã được đăng tải.

3. Các thành viên Ban Biên tập chịu trách nhiệm về nội dung, bản quyền của thông tin do thành viên đó đăng tải; thực hiện đúng các quy định về chế độ bảo mật của Nhà nước và của Viện kiểm sát nhân dân tối cao; giữ bí mật một khẩu đăng nhập.

#### **Điều 5. Ngôn ngữ sử dụng**

Ngôn ngữ sử dụng trên Công thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao là tiếng Việt và tiếng Anh.

#### **Điều 6. Thông tin cung cấp trên Công thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao**

1. Thông tin về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Thông tin về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Viện kiểm sát các cấp.

3. Thông tin về đào tạo, bồi dưỡng, công tác cán bộ.

4. Thông tin về văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp của Viện kiểm sát nhân dân theo luật định.

5. Thông tin về hoạt động của Viện kiểm sát các cấp trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ.

6. Trao đổi kinh nghiệm công tác của công chức, Kiểm sát viên, Điều tra viên, Kiểm tra viên các đơn vị trong ngành Kiểm sát nhân dân.

7. Giải đáp những khó khăn, vướng mắc trong nhận thức và áp dụng pháp luật của Kiểm sát viên, Điều tra viên, Kiểm tra viên, công chức, viên chức trong ngành Kiểm sát nhân dân và người dân.

8. Thông tin phản ánh về các điển hình tiên tiến trong toàn Ngành khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

9. Thông tin về danh mục các chương trình, đề tài, đề án; kết quả các chương trình, đề tài sau khi đã được Hội đồng nghiệm thu khoa học thông qua.

10. Thông tin về các sự kiện kinh tế, chính trị, văn hóa lớn của đất nước.

11. Cơ sở dữ liệu.

12. Tích hợp các ứng dụng.

13. Thông tin khác liên quan đến hoạt động của ngành Kiểm sát nhân dân.

## **Chương II** **CƠ CẤU TỔ CHỨC**

**Điều 7. Cơ cấu tổ chức của Công thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao**

1. Ban Biên tập Công thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao (sau đây gọi tắt là Ban Biên tập) gồm Trưởng ban, các Phó Trưởng ban. Ban Biên tập có 02 Tiểu ban giúp việc: Tiểu ban nội dung và Tiểu ban kỹ thuật.

Căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ hoạt động Công thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Ban Biên tập đề xuất thành viên tham gia các tiểu ban trình lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét quyết định.

Hai Tiểu ban giúp việc chịu trách nhiệm trực tiếp trước Ban Biên tập về nhiệm vụ được Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao giao và Ban Biên tập phân công thực hiện.

2. Phó Trưởng Ban Biên tập gồm:

a) Phó Trưởng Ban Biên tập Thường trực;

b) Phó Trưởng Ban Biên tập phụ trách kỹ thuật của Công thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

c) Phó Trưởng Ban Biên tập phụ trách Trung thông tin điện tử bằng tiếng Anh thuộc Công thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

**Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban Biên tập**

Trưởng Ban Biên tập là Chánh Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chịu trách nhiệm trực tiếp trước lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao về hoạt động của Công thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

2. Tổ chức triển khai, thực hiện các nội dung của Quy định này.

3. Xây dựng kế hoạch, định hướng phát triển toàn diện về nội dung và các hoạt động của Công thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

4. Chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Công thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao; phê duyệt các tin, bài trước khi cập nhật lên Công thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao và chịu trách nhiệm về nội dung của Công thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao trước lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

5. Định kỳ, hằng quý, sáu tháng, một năm số chức hợp báo cáo lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao về tình hình hoạt động, đánh giá kết quả thực hiện và kiến nghị những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của Công thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

6. Chỉ đạo Tiểu ban nội dung thường xuyên cập nhật thông tin trên các chuyên mục của Công thông tin điện tử; phối hợp với các cơ quan, đơn vị cùng cấp thông tin, dữ liệu, tài liệu cần thiết để đưa lên Công thông tin điện tử (trừ tài liệu không được cung cấp theo quy định của pháp luật về của Viện kiểm sát nhân dân tối cao).

7. Hằng năm, dự toán kinh phí hoạt động, chỉ giới đầu tư trang thiết bị phục vụ Công thông tin điện tử trình Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao phê duyệt.

8. Phát triển nội dung, hình thức và công nghệ của Công thông tin điện tử để rộng cao hiệu quả hoạt động nhằm thu hút ngày càng nhiều người quan tâm, tham gia và sử dụng Công thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

#### **Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng Ban biên tập**

1. Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban biên tập về thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực công tác được phân công; cùng với Trưởng Ban Biên tập chịu trách nhiệm trước lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao về chất lượng, tiến độ, kết quả nhiệm vụ được giao;

2. Giúp Trưởng Ban Biên tập thực hiện, điều hành công tác chuyên môn về lĩnh vực công tác, nhiệm vụ được phân công phụ trách; tham gia điều hành hoạt động của Phòng Trung tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao theo thẩm quyền được giao;

3. Phó Trưởng Ban Biên tập Thường trực là Phó Chánh Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Phụ trách chung (giúp Trưởng Ban Biên tập) tổng hợp toàn bộ các nội dung thông tin cần cập nhật trên phần trình duyệt; có quyền kiểm duyệt và quyết định các nội dung thông tin đưa lên Công thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Phó Trưởng Ban Biên tập Thường trực chịu trách nhiệm phụ trách toàn bộ hoạt động của Công thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao khi Trưởng Ban biên tập đi vắng hoặc ủy quyền.

4. Phó Trưởng Ban Biên tập phụ trách kỹ thuật Công thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao là Phó Cục trưởng Cục Thống kê tội phạm và công nghệ thông tin Viện kiểm sát nhân dân tối cao chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Biên tập về toàn bộ các vấn đề liên quan đến quản trị, kỹ thuật, bảo mật Công thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao; đảm bảo an toàn thông tin, dữ liệu và hoạt động liên tục của Công thông tin điện tử.

Trưởng hợp có vấn đề liên quan đến quản trị, kỹ thuật, bảo mật ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của Công thông tin điện tử VKSND tối cao, Phó Trưởng Ban Biên tập phụ trách kỹ thuật phải có báo cáo bằng văn bản gửi Trưởng Ban Biên tập.

5. Phó Trưởng Ban Biên tập phụ trách Trang thông tin điện tử bằng tiếng Anh thuộc Công thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao là Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế và Tương trợ tư pháp về hình sự chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Biên tập về nội dung của Trang thông tin điện tử bằng tiếng Anh.

6. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo chỉ đạo của lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

#### **Điều 10. Cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Tiểu ban nội dung**

1. Trưởng Tiểu ban nội dung là Trưởng phòng Trang tin điện tử, Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Chịu trách nhiệm quản lý, chỉ đạo và tổ chức hoạt động của Công thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao thực hiện nhiệm vụ được giao; chủ động tham mưu, đề xuất với Ban Biên tập Công thông tin điện tử các vấn đề thuộc lĩnh vực công tác được giao; phối hợp với Trưởng Tiểu ban kỹ thuật của Công thông tin điện tử để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao;

b) Chỉ đạo và trực tiếp phối hợp khai thác, tiếp nhận, xử lý, biên tập, xét duyệt, cập nhật và viết tin, bài cung cấp kịp thời thông tin về chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của Viện kiểm sát các cấp; thông tin, tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến tổ chức, bộ máy và thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát nhân dân;

c) Tham mưu hướng dẫn và phối hợp với các đơn vị liên quan thu thập, biên tập thông tin, dữ liệu để đăng tải lên Công thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

d) Tham mưu, phối hợp với các Trang tin, Công thông tin điện tử của các đơn vị trong ngành Kiểm sát nhân dân, các bộ, ngành về chuyên môn, nghiệp vụ; xây dựng đội ngũ cộng tác viên của Công thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

đ) Phối hợp với Tiểu ban kỹ thuật đề xuất ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Công thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao; phối hợp với các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao bảo đảm bí mật, an toàn, an ninh mạng;

e) Đề xuất các chế độ nhuận bút, bồi dưỡng đối với công tác xuất bản tin theo quy định hiện hành;

g) Phân công, quản lý công chức và tài sản thuộc phòng; chủ động đề xuất, kiến nghị với lãnh đạo Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử các vấn đề liên quan đến công tác tổ chức, cán bộ, tài sản, trang thiết bị làm việc của Phòng Trang tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

h) Ủy quyền điều hành phòng cho Phó Trưởng phòng và báo cáo Phó Trưởng Ban Biên tập khi đi vắng.

2. Phó Trưởng Tiểu ban nội dung là Phó Trưởng phòng Trang tin điện tử, Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

Chịu trách nhiệm trước Trưởng Tiểu ban và lãnh đạo Ban Biên tập phụ trách trực tiếp về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao. Phụ trách việc phân loại, tổng hợp thông tin (dữ liệu, tài liệu) đã được các Biên tập tin (hoặc cộng tác tin) gửi về và chuyển cho Trưởng Tiểu ban kiểm duyệt, đồng thời cũng với Trưởng Tiểu ban cập nhật và đưa tin lên Cổng thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao khi bản tin được Ban Biên tập phê duyệt. Đọc đờc các Biên tập viên thường xuyên viết tin bài và điều hành công việc của Tiểu ban khi Trưởng Tiểu ban đi vắng.

3. Thành viên là các công chức của Phòng Trang tin điện tử và một số công chức thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Chịu trách nhiệm trước Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử, Trưởng Tiểu ban nội dung, Phó Trưởng Tiểu ban nội dung quản lý trực tiếp về nhiệm vụ được giao;

b) Chịu trách nhiệm thu thập thông tin, kiểm tra nguồn gốc các thông tin chuyển về, biên tập thông tin theo các mảng nội dung được Ban Biên tập phân công phụ trách;

c) Trực tiếp đảm nhiệm một số nhiệm vụ công tác cụ thể; khi được lãnh đạo Ban Biên tập giao nhiệm vụ trực tiếp, cần báo cáo với Trưởng tiểu ban, Phó Trưởng tiểu ban quản lý trực tiếp biết để phối hợp thực hiện nhiệm vụ;

d) Được cung cấp thông tin, trang thiết bị, điều kiện cần thiết để thực hiện nhiệm vụ; đề xuất, kiến nghị những nội dung liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ được giao, về chế độ, chính sách đối với công chức;

đ) Tham gia viết tin, bài cho Cổng thông tin điện tử và được hưởng chế độ nhuận bút theo quy định.

#### **Điều 11. Cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Tiểu ban kỹ thuật**

1. Trưởng Tiểu ban: Phụ trách chung và trực tiếp quản trị Cổng thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Chủ trì trong công tác quản lý, cấp phát, hủy các tài khoản truy nhập để đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho Cổng thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Đề xuất ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Cổng thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

2. Phó Trưởng Tiểu ban: Thực hiện các giải pháp kỹ thuật, đảm bảo lưu trữ, an ninh, an toàn Công thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Thực hiện sao lưu định kỳ, lưu trữ nội dung thông tin, tư liệu của Công thông tin điện tử theo quy định. Thường xuyên theo dõi và kịp thời báo cáo với Trưởng Tiểu ban để xử lý nhanh chóng các sự cố bất thường trên Công thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

3. Thành viên: Thường xuyên theo dõi hoạt động của Công thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao và kịp thời báo cáo với Trưởng Tiểu ban kỹ thuật khi phát hiện có hiện tượng bất thường xảy ra.

#### **Điều 12. Cộng tác viên**

Cộng tác viên là những người tham gia viết tin, bài phân tích hoạt động thực hiện chức năng, nhiệm vụ của ngành Kiểm sát nhân dân đăng trên Công thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Cộng tác viên chịu trách nhiệm chính về nội dung tin, bài của mình; được hưởng nhuận bút theo chế độ của Nhà nước và quy định về chế độ nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm, thông tin đăng trên Công thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

### **Chương III HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO**

#### **Điều 13. Cung cấp thông tin**

1. Các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân các cấp và Viện kiểm sát quân sự các cấp có trách nhiệm cung cấp thông tin cho Công thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

2. Các đơn vị, cá nhân, công chức, viên chức và người lao động ngành Kiểm sát nhân dân có quyền gửi thông tin, bài viết đến Ban Biên tập để biên tập, đăng tải trên Công thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, Thủ trưởng đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự các cấp có trách nhiệm tổ chức thu thập, sàng lọc và quyết định cung cấp nội dung thông tin công khai, cần thiết đưa lên Công thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao; chịu trách nhiệm về kết quả rà soát, kiểm tra tính bí mật của thông tin, bảo đảm tính chính xác của thông tin.

**Điều 14. Phạm vi cung cấp thông tin của các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Viện kiểm sát các cấp**

1. Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao

a) Thông tin chung về quá trình xây dựng và phát triển của ngành Kiểm sát nhân dân;



b) Tin tức, hình ảnh, kết quả hoạt động và các thông tin tổng hợp khác của ngành Kiểm sát nhân dân;

c) Văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính liên quan đến quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát nhân dân;

đ) Thông tin địa chỉ và các thông tin khác của Viện kiểm sát nhân dân các cấp.

## 2. Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học

a) Thông tin về công tác cải cách tư pháp, công tác pháp chế và công tác nghiên cứu khoa học trong ngành Kiểm sát nhân dân;

b) Việc triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu các đề tài khoa học, đề án trong thực tiễn công tác của Viện kiểm sát nhân dân;

c) Kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học trong nước và quốc tế;

đ) Thông tin khác liên quan đến công tác pháp chế và công tác nghiên cứu khoa học của Viện kiểm sát các cấp;

đ) Phối hợp với Văn phòng giải đáp chính xác, kịp thời các câu hỏi của độc giả về lĩnh vực áp dụng pháp luật trên chuyên mục "Hỏi đáp pháp luật".

## 3. Vụ Tổ chức cán bộ

a) Thông tin về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Viện kiểm sát nhân dân, Viện kiểm sát quân sự các cấp;

b) Kế hoạch công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của ngành Kiểm sát nhân dân;

c) Thông tin về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo quy định của pháp luật và quy định của Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

đ) Thông tin về bổ nhiệm, điều động cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo chủ chốt của Viện kiểm sát nhân dân, Viện kiểm sát quân sự các cấp;

đ) Thông tin về việc tuyển dụng công chức, viên chức trong ngành Kiểm sát nhân dân.

c) Phối hợp với Văn phòng giải đáp chính xác, kịp thời các câu hỏi của độc giả về công tác tổ chức cán bộ trong ngành Kiểm sát nhân dân trên chuyên mục "Hỏi đáp pháp luật".

## 4. Cục Kế hoạch - Tài chính

a) Thông tin các nội dung về tài chính, đầu tư xây dựng, tài sản và trung thực của ngành Kiểm sát nhân dân theo quy định của pháp luật;

b) Thông tin về chế độ, chính sách tài chính của Nhà nước có liên quan đến ngành Kiểm sát nhân dân; các văn bản quy định, hướng dẫn chung về thực hiện chế độ, chính sách tài chính trong ngành Kiểm sát nhân dân.

c) Phối hợp với Văn phòng giải đáp chính xác, kịp thời các câu hỏi của độc giả về lĩnh vực kế hoạch, tài chính trong ngành Kiểm sát nhân dân trên chuyên mục "Hỏi đáp pháp luật".

#### 5. Cục Thống kê tội phạm và Công nghệ thông tin

a) Văn bản hướng dẫn về công tác thống kê và công nghệ thông tin của ngành Kiểm sát nhân dân;

b) Thông tin trao đổi, nghiên cứu liên quan đến công tác thống kê và công nghệ thông tin của ngành Kiểm sát nhân dân;

c) Văn bản hướng dẫn về ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thống kê tội phạm liên quan đến ngành Kiểm sát nhân dân và của Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

d) Văn bản hướng dẫn ứng dụng công nghệ thông tin trong các khâu công tác nghiệp vụ, chuyên môn.

đ) Tích hợp dịch vụ dùng chung: Thư điện tử, các ứng dụng trong ngành Kiểm sát nhân dân...

e) Phối hợp với Văn phòng giải đáp chính xác, kịp thời các câu hỏi của độc giả về công tác thống kê, ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành Kiểm sát nhân dân trên chuyên mục "Hỏi đáp pháp luật".

#### 6. Vụ Hợp tác quốc tế và Tương trợ tư pháp về hình sự

a) Thông tin về quan hệ hợp tác giữa Viện kiểm sát nhân dân tối cao nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với Viện kiểm sát, Cơ quan công tố, Cơ quan tư pháp các nước, các tổ chức quốc tế trong khu vực và thế giới;

b) Thông tin về các điều ước quốc tế song phương, đa phương liên quan đến hoạt động trực tiếp của Viện kiểm sát nhân dân tối cao nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; các Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự, các thỏa thuận hợp tác quốc tế mà Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã đàm phán, ký kết;

c) Tin tức, hình ảnh sự kiện quan hệ hợp tác quốc tế của Viện kiểm sát các cấp;

d) Một số tin, bài và Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự... bằng tiếng Anh.

#### 7. Thanh tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao

a) Văn bản hướng dẫn thực hiện công tác thanh tra của Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

b) Hoạt động thanh tra của Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Viện kiểm sát các cấp.

#### 8. Tạp chí kiểm sát, Báo Bảo vệ pháp luật

a) Thông tin, hình ảnh, kết quả hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân và Viện kiểm sát quân sự các cấp;

b) Bài viết nghiên cứu lý luận, trao đổi nghiệp vụ liên quan đến quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát nhân dân; gương người tốt, việc tốt...

### 9. Vụ Thi đua - Khen thưởng

a) Văn bản quy định và hướng dẫn thực hiện công tác thi đua, khen thưởng của Nhà nước và của Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

b) Hoạt động thi đua, công tác khen thưởng của Viện kiểm sát nhân dân các cấp; gương người tốt, việc tốt, điển hình tiêu tiến trong ngành Kiểm sát nhân dân;...

10. Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội và Trường Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm sát tại Thành phố Hồ Chí Minh

Thông tin về kết quả công tác tuyển sinh, đào tạo, bồi dưỡng công chức, Kiểm sát viên, Kiểm tra viên, Điều tra viên các cấp trong ngành Kiểm sát nhân dân; quan hệ hợp tác trong và ngoài nước về lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng; công tác nghiên cứu khoa học và hoạt động của các trường.

11. Các đơn vị nghiệp vụ: Vụ 1, Vụ 2, Vụ 3, Vụ 4, Vụ 5, Vụ 6, Vụ 7, Vụ 8, Vụ 9, Vụ 10, Vụ 11, Vụ 12 Viện kiểm sát nhân dân tối cao

a) Văn bản hướng dẫn, kết luận kiểm tra công tác nghiệp vụ; những kháng nghị (đối với các kháng nghị bản án, quyết định của Tòa án phải là kháng nghị đã được Tòa án xét xử và được chấp nhận), kiến nghị, trả lời khiếu nại, tố cáo và trả lời kiến nghị của cử tri; những thông báo rút kinh nghiệm trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ.

b) Những kết quả nổi bật trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Phối hợp với Văn phòng giải đáp chính xác, kịp thời các câu hỏi của độc giả trên chuyên mục "Hỏi đáp pháp luật".

12. Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao

a) Quy định, quy chế và văn bản hướng dẫn liên quan đến nghiệp vụ điều tra;

b) Những kết quả nổi bật trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao;

c) Thông tin về các sự kiện, hoạt động tiêu biểu, điển hình của đơn vị.

13. Viện kiểm sát quân sự các cấp

Cung cấp thông tin về các sự kiện, hoạt động tiêu biểu, điển hình của đơn vị.

14. Viện kiểm sát nhân dân cấp cao

a) Thông báo rút kinh nghiệm trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ;

b) Thông tin về các sự kiện, hoạt động tiêu biểu, điển hình của cơ quan, đơn vị mình.

15. Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện

Thông tin về các sự kiện, hoạt động tiêu biểu, điển hình của cơ quan, đơn vị mình.

### **Điều 15. Hình thức cung cấp, địa chỉ tiếp nhận thông tin**

1. Hình thức cung cấp thông tin cho Cổng thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao bao gồm: Hình ảnh; văn bản giấy hoặc file điện tử; video clip.

2. Khi ban hành văn bản, Thủ trưởng các đơn vị nếu thấy cần thiết đưa lên Cổng thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao, yêu cầu gửi nội dung văn bản (kèm theo file tài liệu liên quan) qua địa chỉ email của Cổng thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao (tsaangiasvktc@vks.gov.vn) hoặc chuyển đến bộ phận biên tập của Phòng Trung tin điện tử, Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

3. Văn bản do các đơn vị ngoài ngành Kiểm sát nhân dân phát hành liên quan đến lĩnh vực chuyên môn của đơn vị, nếu cần thiết đưa lên Cổng thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao, phải sao nguyên bản gốc gửi đến bộ phận biên tập của Phòng Trung tin điện tử, Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

#### 4. Định dạng thông tin:

Thông tin cung cấp để đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử được định dạng theo các chuẩn thông dụng quy định tại Thông tư số 01/2011/TT-BTTTT ngày 04/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành danh mục tiêu chuẩn về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan Nhà nước, cụ thể:

- Ngôn ngữ: Tiếng Việt;

- Văn bản: \*.doc, \*.txt, \*.rtf, \*.pdf, \*.odt;

- Bảng tính: \*.csv, \*.xls, \*.ods;

- Trình diễn: \*.htm, \*.pdf, \*.ppt, \*.odp;

- Ảnh đồ họa: \*.jpg, \*.gif, \*.tiff, \*.png;

- Phim ảnh, âm thanh: \*.mpg, \*.mp3, \*.aac, \*.aif, \*.wma, \*.wmv, \*.ra, \*.am, \*.rm, \*.ram, \*.avi, \*.mov, \*.qt;

- Tập tin nén: \*.zip.

Các thông tin dạng văn bản, bảng tính, trình diễn sử dụng phông chữ Unicode theo chuẩn TCVN 6909:2001.

**Điều 16. Thời gian cung cấp, cập nhật thông tin lên Cổng thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao**

#### 1. Thời gian cung cấp thông tin

a) Đối với tin tức, sự kiện: Cung cấp thông tin kịp thời ngay sau khi diễn ra hoạt động, sự kiện.

b) Đối với các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan: Chậm nhất là 02 ngày làm việc kể từ ngày văn bản có hiệu lực.

c) Đối với các bài viết, các thông tin được biên tập lại: Chậm nhất là 03 ngày tính từ ngày nhận được (căn cứ theo ngày công văn đến hoặc ngày nhận trên địa chỉ Email).

d) Đối với thông tin về chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển Ngành, lĩnh vực, dự án, hạng mục đầu tư, đấu thầu, mua sắm công: Không quá 03 ngày làm việc kể từ khi chiến lược, quy hoạch hoặc dự án, hạng mục đầu tư, đấu thầu được phê duyệt.

d) Đối với thông tin về công trình nghiên cứu, đề tài khoa học: Không quá 20 ngày làm việc kể từ khi công trình, đề tài được phê duyệt và sau khi công trình, đề tài được nghiệm thu.

e) Đối với những thông tin bồi đắp, sau khi tiếp nhận từ Phòng Trang tin điện tử, các đơn vị xử lý thông tin, chuẩn bị nội dung trả lời và gửi nội dung trả lời cho Phòng trong thời hạn không quá 10 ngày hoặc 15 ngày (đối với những vụ việc phức tạp) kể từ khi tiếp nhận thông tin.

## 2. Dịch tin

Ban Biên tập chuyển nội dung thông tin đã được duyệt đăng đến các bộ thuộc Vụ Hợp tác quốc tế và nương trợ tư pháp về hình sự để dịch, trình Phó Trưởng Ban Biên tập phụ trách Trang thông tin điện tử bằng tiếng Anh duyệt và chuyển lại Ban Biên tập trong thời hạn như sau:

- Tài liệu từ 03 trang A4 trở xuống: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận được văn bản đề nghị của Ban Biên tập.

- Đối với các tài liệu trên 03 trang A4, Ban Biên tập sẽ thống nhất thời hạn hoàn thành tùy theo số lượng trang cần dịch.

### **Điều 17. Quy trình biên tập, kiểm duyệt và gỡ bỏ thông tin**

1. Công chức, viên chức được phân công tiếp nhận, xử lý và cung cấp tin, bài phải trình Thủ trưởng đơn vị quản lý trực tiếp kiểm duyệt lần 01.

2. Thủ trưởng đơn vị kiểm duyệt, ký xác nhận nội dung thông tin đơn vị cung cấp, gửi về Công thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

3. Tiểu ban nội dung tiếp nhận thông tin, phân loại giao Biên tập viên biên tập lại (nếu cần thiết) và đề xuất hướng xử lý thông tin, chuyển lãnh đạo Tiểu ban kiểm duyệt lần 02; trình lãnh đạo Ban Biên tập phụ trách trực tiếp duyệt quyết định đăng tải thông tin lên Công thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Trường hợp không sử dụng tin, bài mà Thủ trưởng các đơn vị đề nghị thì Ban Biên tập Công thông tin điện tử thông báo cho đơn vị đã gửi tin, bài biết.

4. Công chức, viên chức và người lao động trong ngành Kiểm sát nhân dân có quyền trực tiếp gửi thông tin, bài viết của mình (không liên quan đến hoạt động của cơ quan nơi công tác) đến Ban Biên tập để biên tập, đăng tải trên Công thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao; khuyến khích viết bài, cung cấp thông tin cho Công thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

5. Theo đề nghị của Tiểu ban nội dung hoặc trong trường hợp cần thiết, việc đính chính hoặc gỡ bỏ thông tin đã đăng tải trên Công thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao do Trưởng Ban biên tập hoặc ủy quyền cho Phó Trưởng Ban biên tập quyết định.

### **Điều 18. Chế độ nhuận bút, thù lao**

Chế độ nhuận bút đối với tác giả, chủ sở hữu thông tin được đăng trên Công thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao; chế độ thù lao đối với người thực hiện các công việc liên quan đến thông tin để đăng tải trên Công

thông tin điện tử được áp dụng theo quy định của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về chế độ nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm, thông tin được đăng trên Cổng thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

**Điều 19. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí hoạt động của Cổng thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao từ nguồn ngân sách Nhà nước cấp cho Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

**Chương IV  
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 20. Hiệu lực thi hành**

Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế Quy định tổ chức, hoạt động của Trang tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành kèm theo Quyết định số 43/QĐ-VKSTC ngày 02/02/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

**Điều 21. Bảo trì, bảo dưỡng, duy trì hoạt động, nâng cấp, chỉnh sửa Cổng thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao**

1. Cổng thông tin điện tử phải được thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa, giám sát hoạt động để đảm bảo hoạt động liên tục 24 giờ trong tất cả các ngày.

2. Hằng năm, Văn phòng phối hợp với Cục Thống kê tội phạm và Công nghệ thông tin rà soát và đề xuất phương án nâng cấp, chỉnh sửa Cổng thông tin điện tử cho phù hợp với nhu cầu thực tế. Đồng thời xây dựng phương án trang bị đầy đủ trang thiết bị cần thiết phục vụ cho việc thu thập, xử lý và cập nhật thông tin cho Cổng thông tin điện tử, bảo đảm khai thác hiệu quả hạ tầng công nghệ hiện có.

**Điều 22. Trách nhiệm thi hành**

Văn phòng, Cục Thống kê tội phạm và Công nghệ thông tin Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong phạm vi chức năng, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân và Viện kiểm sát quân sự các cấp thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện, có vướng mắc hoặc vấn đề mới phát sinh, kịp thời phản ánh về Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao để báo cáo Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, quyết định. *T. Q.*

**KT. VIỆN TRƯỞNG  
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



**Nguyễn Huy Tiến**